

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. “Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” gồm các đơn vị trực thuộc như Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm.

3. Tỷ lệ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” tối đa không quá 30% tổng số các tập thể trực thuộc.

Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Tỉnh, Bộ, Nhà nước: thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Chương III Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Hình thức khen thưởng của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang: Giấy khen.

Điều 19. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng

Các danh hiệu và hình thức khen thưởng: “Huân chương”, “Huy chương”, “Danh hiệu vinh dự nhà nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Kỷ niệm chương”, “Huy hiệu” thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 34 đến Điều 69 của Luật Thi đua, khen thưởng, từ Điều 14 đến Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 20. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

c) Đã được tặng Bằng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong thời gian đó có 05 sáng kiến được

công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Hội đồng thi đua, khen thưởng trường khi xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen phải kết hợp giữa thành tích, tiêu chuẩn và quá trình cống hiến của cá nhân, tập thể.

Điều 21. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng đột xuất

Hội đồng thi đua, khen thưởng trường xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất như sau:

a) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong giảng dạy; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

b) Tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn quốc tế, cấp quốc gia; đạt giải nhất trong các cuộc thi, hội thi do UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức.

2. Khen thưởng thường xuyên

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của UBND tỉnh được quy định tại Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 3837/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm.

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tập thể có tổ chức Đảng đạt danh hiệu “Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Nếu tập thể không có tổ chức Đảng, đoàn thể thì phải là tập thể nội bộ đoàn kết và đạt

một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

3. Số lượng xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với khen thưởng thường xuyên): xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 4% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc trường và cho tập thể tối đa bằng 30% tổng số tập thể trực thuộc trường.

Hội đồng thi đua, khen thưởng trường xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân nhân kỷ niệm ngày thành lập và một số trường hợp đặc biệt khắc do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Điều 22. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện theo thông tư số 30/2014/TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 23. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tốt chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Số lượng tặng Giấy khen của Hiệu trưởng (đối với khen thưởng thường xuyên): xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 30% trong tổng số cán bộ, công nhân viên chức, lao động thuộc đơn vị.

CHƯƠNG IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN KHEN THƯỞNG

Điều 24. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang có thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo Điều 23 Quyết định số 3837/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

1. Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.
2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Trình Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Điều 25. Thẩm định, xét khen thưởng

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng trường tham mưu Hiệu trưởng khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Họp Hội đồng thi đua, khen thưởng trường:

a) Tổ chức họp Hội đồng thi đua, khen thưởng trường để thảo luận, cho ý kiến và bỏ phiếu kín trước khi hoàn thiện hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Bộ phận thường trực thi đua trường có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng trường tổ chức họp Hội đồng.

Hội đồng chỉ họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng trường thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác.

c) Bộ phận thường trực thi đua trường xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng trường; hoàn thiện biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng trường và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Bộ phận thường trực thi đua trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen các cấp tham mưu Hội đồng thi đua, khen thưởng trường thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Quy chế này.

Điều 26. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp.

1. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và theo quy định thủ tục hành chính hiện hành của UBND tỉnh Khánh Hòa.

2. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo các mẫu báo cáo thành tích từ mẫu số 01

đến mẫu số 09 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và theo Khoản 2 Điều 27 Quyết định số 3837/QĐ-UBND

Điều 27. Quy trình xét, công nhận và đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng

Bước 1. Các tập thể, cá nhân căn cứ vào bản đăng ký thi đua đầu năm và kết quả công tác, làm Báo cáo tổng kết công tác năm học và Báo cáo thành tích tương ứng với danh hiệu thi đua và hình thức đề nghị khen. Đồng thời chuẩn bị đầy đủ minh chứng để chứng minh cho các thành tích đã đạt được.

Bước 2. Các đơn vị tiến hành họp bình xét thi đua cuối năm. Căn cứ vào Báo cáo thành tích và kết quả bỏ phiếu suy tôn tại cuộc họp toàn thể đơn vị, lập Biên bản kèm theo danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể gửi Hội đồng thi đua, khen thưởng trường (thông qua Bộ phận Thường trực thi đua, khen thưởng) kèm theo minh chứng.

Bước 3. Bộ phận Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng căn cứ vào biên bản của các đơn vị để tổng hợp, đối chiếu, rà soát; trình Hội đồng thi đua, khen thưởng trường trong cuộc họp toàn thể bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm học.

Bước 4. Ra thông báo kết quả họp xét thi đua của Hội đồng thi đua, khen thưởng trường tới các đơn vị và trên Website. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo phân cấp và lập hồ sơ trình Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

CHƯƠNG V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian

để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG VI

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 76, Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 31. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, Hội đồng thi đua, khen thưởng trường có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 32. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

1. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng chỉ đạo thực hiện Quy chế này.
2. Trưởng các đơn vị phổ biến quy chế cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị để thực hiện.

Điều 34. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng

Trong quá trình thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Trưởng các đơn vị phản ánh về Hội đồng thi đua, khen thưởng trường (thông qua Bộ phận thường trực thi đua) để nghiên cứu trình Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.